

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HSST

Ngày: 20/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lù Thanh Xá

2. Ông : Nguyễn Khánh Yên

Thư ký phiên tòa: ông Lý Lò Phạ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/HSST, ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST –HS, ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tẩn A P - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1992; sinh tại: xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản U M, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Tẩn K – đã chết; Con bà: Lý Đ – sinh năm 1964; Vợ: Năm 2011 chung sống như vợ chồng với chị Tẩn N (đã chết); Bị cáo sống chung với Tẩn N có 2 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; đến năm 2018 chung sống với P Và L. Tiền sự: không; Tiền án: **có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến nay - Có mặt tại phiên tòa**

2. Mạ Ló X - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1970; sinh tại: xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản C, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Mạ Mạ X – sinh năm: 1946; Con bà: Chang Chùy L – sinh năm: 1946; Vợ: Phùng Gió M - sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm: 2002. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 12/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo Tần A P và Mạ Ló X là ông Nguyễn Công Hượng – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Lò C – Sinh năm: 1968 Trú tại: bản C, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu – Có mặt.

* Người làm chứng: anh Mạ Cha Ch – sinh năm: 1994. Trú tại: bản C, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 3/2019, Tần A P mua được 01 gói thuốc phiện của một người đàn ông người dân tộc Hà Nhì (P không biết tên) tại bản C, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu với số tiền 200.000đồng. Mua được thuốc phiện P đem về cất giấu tại khe đá cạnh đám ruộng gia đình P với mục đích để trả công cho người làm thuê tại gia đình P. Đến khoảng hơn 7 giờ sáng ngày 03/4/2019, P dùng điện thoại gọi điện cho Mạ Ló X thuê X nhổ mạ cho gia đình P và nói sẽ trả công cho X bằng thuốc phiện, nhận điện thoại của P, X đồng ý. Sau khi nhận lời của P, X đã đến nhổ mạ cho P. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày P tiếp tục gọi điện thoại cho Lò Lò C, thuê C đắp lại bờ ruộng cho gia đình P và thỏa thuận sẽ trả công cho C bằng thuốc phiện, C đồng ý, đồng thời C rủ thêm Mạ Cha Ch đi cùng để được trả công bằng thuốc phiện và được P đồng ý. Sau khi gọi điện thoại thuê người, P lấy gói thuốc phiện mua được hôm trước chia làm 03 gói nhỏ, với mục đích để trả công cho người làm thuê. P đã trả công cho C và Ch mỗi người mỗi người một gói thuốc phiện, C và Ch đã sử dụng hết. Còn Mạ Ló X được trả công cho 01 gói thuốc phiện. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác Đồn biên phòng Th làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại lán ruộng của Tần A P, thuộc khu vực U M, xã Th đã phát hiện bắt quả tang thu giữ bên trong 01 chiếc túi áo mưa của Mạ Ló X có 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc, theo lời khai của Mạ Ló X, đây là thuốc phiện của Tần A P trả công cho X làm thuê, ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bàn đèn tự tạo của X đem theo để sử dụng thuốc phiện

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Mạ Ló X có khối lượng là 3,47gam. Tại bản kết luận giám định số: 174/GĐ – KTHS, ngày 09/4/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận 01 mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Mạ Ló X gửi đến giám định là thuốc phiện.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS – MT, ngày 14 tháng 08 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Tần A P về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS và Mạ Ló Xá X về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tần A P phạm tội” Mua bán trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS và Mạ Ló X phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với Tần A P. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 , Điều 38 BLHS đối với Mạ Ló X. Đề nghị xử phạt bị cáo Tần A P từ 8 năm tù đến 09 năm tù. Xử phạt bị cáo Mạ Ló X từ 01 năm 5 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 2,91 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 bộ bàn đèn tự tạo; 01 mảnh nilon màu trắng vàng; 01 túi màu đen loại túi đựng áo mưa, thu giữ của Mạ Ló X.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung sông quỹ nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, vàng loại màn hình cảm ứng, số IMEL: 860733038395583, trên máy có gắn thẻ sim số 0329343394 của Tần A Pạo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen loại bàn phím, số IMEL:352430084024804, số IMEL: 352430084024812, trên máy có lắp thẻ sim số: 0335459073 của Mạ Ló Xá; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen loại bàn phím, số IMEL: 355057094039089, số IMEL: 355057094039097, trên máy có lắp thẻ sim số: 0387961639 của Lò Lò C. Về án phí đề nghị miễn án phí cho các bị cáo vì các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/6/2014.

Người bào chữa cho các bị cáo Tần A P và Mạ Ló X trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo. Người bào chữa nhất trí với tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo Mạ Ló X được hưởng án thấp của khung hình phạt; Đối với bị cáo Tần A P đề nghị áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 (tự thú) ; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Tần A P và Mạ Ló X đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa không có ý kiến bổ sung thêm, Các bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, với mục đích mua thuốc phiện để thuê người làm công cho gia đình, vào cuối tháng 3 năm 2019 Tẩm A P đã gặp và mua được của một người đàn ông lạ mặt 01 gói thuốc phiện với số tiền là 200.000đồng. Mua được thuốc phiện P cất giấu, đến khoảng 7 giờ sáng ngày 03/4/2019, P gọi điện thoại cho Mạ Ló X thuê Xá nhỏ mạ, X đồng ý và đến nhỏ mạ cho P và được P trả công cho 01 gói thuốc phiện. Sau khi thuê Mạ Ló X nhỏ mạ đến khoảng 10 giờ cùng ngày P lại gọi điện thoại cho Lò Lò C thuê C đến đắp bờ ruộng, C rủ Mạ Cha Ch cùng đến làm, được P nhất trí cả hai đến làm làm thuê cho P và được P trả công cho mỗi người 01 gói nhỏ thuốc phiện và đã sử dụng hết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Mạ Ló X đã bị tổ công tác Đoàn biên phòng phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói thuốc phiện có trọng lượng 3,47 gam được cất giấu trong túi đựng áo mưa của X. Ngoài ra còn thu giữ của X 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Như vậy, khẳng định hành vi của bị cáo Tẩm A P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS, khoản 2 Điều 251 BLHS có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Hành vi của Mạ Ló X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, Cáo trạng số 36/CT - VKS - MT, ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với các bị cáo Tẩm A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS và Mạ Ló X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Tẩm A P đã bán trái phép chất ma túy với nhiều người (thuê X, C, Ch làm công công và đều được trả công mỗi người 01 gói thuốc phiện), do vậy, hành vi của P đã phạm vào điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS, có mức hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Đối với Mạ Ló X do muốn có thuốc phiện để sử dụng nên đã đi làm thuê cho P để lấy 3,47 gam thuốc phiện để sử dụng, do vậy hành vi của X đã phạm vào điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo Tẩm A P và Mạ Ló X đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các

chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Tần A P và Mạ Ló X có nơi cư trú rõ ràng, Bị cáo Mạ Ló X là người nghiện chất ma túy; Đối với bị cáo Tần A P ngày 25/8/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Tần A P, theo bản án số 51/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Tần A P đã chấp hành xong ngày 22/11/2017, đến ngày ngày 03/4/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo Tần A P; Đối với bị cáo Mạ Ló X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng các bị cáo Tần A P và Mạ Ló X luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo có trình độ học vấn thấp sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức về pháp luật có nhận thức nhất định, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo Tần A P và Mạ Ló X, có nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối cho các bị cáo.

Trong vụ án này theo lời khai của Tần A P, nguồn gốc số thuốc phiện của Pao có được là do Pao mua của một người đàn ông người dân tộc Hà Nhì tại tại bản C, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu, nhưng P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để điều tra xử lý được đối với người này. Đối với Lò Lò C và Mạ Cha Ch người làm thuê cho Tần A P, được P trả công cho mỗi người 01 gói thuốc phiện, Cà và Chiến đã sử dụng hết, không thu giữ được vật chứng; do vậy, không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lò Lò C và Mạ Cha Ch.

[6] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 2,91 gam còn lại sau giám định thu giữ của Mạ Ló X; 01 bộ bàn đèn tự tạo; 01 túi màu đen loại túi đựng áo mưa; 01 mảnh nilon màu trắng, vàng dùng để gói thuốc phiện, đây là chất cấm lưu hành và công cụ dụng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, vàng loại màn hình cảm ứng, số IMEL: 860733038395583, trên máy có gắn thẻ sim số 0329343394 của Tần A Pao; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen loại bàn phím, số IMEL:352430084024804, số IMEL: 352430084024812, trên máy có lắp thẻ sim

số: 0335459073 của Mạ Ló X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen loại bàn phím, số IMEL: 355057094039089, số IMEL: 355057094039097, trên máy có lắp thẻ sim số: 0387961639 của Lò Lò C, đây là phương tiện phạm tội cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Tần A P và Mạ Ló X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Mạ Ló X ở mức thấp nhất của khung hình phạt, hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Mạ Ló X nghiện chất ma túy đã lâu, đã được đi uống thuốc Methanon nhưng vẫn không có tác dụng; do vậy cần phải mức hình phạt trên mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đối với ý kiến đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Tần A P là “tự thú”, thấy rằng việc bị cáo khai đã thuê Lò Lò C và Mạ Cha Ch và đều được trả công bằng thuốc phiện; việc này đã được Mạ Ló X biết, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mạ Ló X cũng thừa nhận, do vậy việc lời khai của Tần A P chỉ được coi là thành khẩn khai báo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 về xử phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt của người bào chữa đối với bị cáo Tần A P. Đối với ý kiến của kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Hội đồng xét thấy trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không xuất trình được giấy tờ chứng minh thuộc hộ nghèo theo quy định Chính phủ, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Tần A P.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự BLHS; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Mạ Ló X.

1. Tuyên bố bị cáo Tần A P phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Tần A P 8 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 03/4/2019.

2. Tuyên bố bị cáo Mạ Ló X phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa đạt. Xử phạt bị cáo Sùng Khù X: 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 12/4/2019.

3. Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 2,91 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 01 bộ bàn đèn tự tạo, 01 túi màu đen loại túi đựng áo mưa; 01 mảnh nilon màu trắng, vàng dùng để gói thuốc phiện.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, vàng loại màn hình cảm ứng, số IMEL: 860733038395583, trên máy có gắn thẻ sim số 0329343394 của Tần A Pạo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen loại bàn phím, số IMEL: 352430084024804, số IMEL: 352430084024812, trên máy có lắp thẻ sim số: 0335459073 của Mạ Ló X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen loại bàn phím, số IMEL: 355057094039089, số IMEL: 355057094039097, trên máy có lắp thẻ sim số: 0387961639 của Lò Lò Cà.

4. Về án phí: buộc bị cáo Tần A P và Mạ Ló X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Đồ biên phòng Thu Lũm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang